

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2017

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảy;

2. Ông Bùi Quốc Tuấn.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 117/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa các đ- ơng sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn H, sinh năm 1960, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Chị H và anh Bùi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện về chung sống với nhau từ ngày 05/3/2003, nhưng đến ngày 08/6/2012 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn cuộc sống của vợ chồng bình thường, nhưng đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H rượu, chè và còn thường xuyên đánh đập chị, Công an xã Tân Việt đã nhiều lần phải can thiệp. Mâu thuẫn căng thẳng chị đưa con về nhà mẹ đẻ ở tại thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương và sống ly thân đến nay. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục kéo dài không thể đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Bùi Văn H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có một con chung là Bùi Thị L, sinh ngày 06/7/2004. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi chung hàng tháng.

Về tài sản chung: Theo chị H trình bày, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Bùi Văn H trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Anh H và anh Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện về chung sống với nhau từ ngày 05/3/2003, nhưng đến ngày 08/6/2012 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, nhưng đến tháng 5/2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H lấy tiền, vàng của anh về bên ngoại rồi đi nước ngoài, không được sự đồng ý của anh, đến năm 2015 thì chị H về nhưng cũng không sống với nhau. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị H có đơn xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có là Bùi Thị L, sinh ngày 06/7/2004.

Về tài sản chung: Theo anh H trình bày, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án, bị đơn anh Bùi Văn H có mặt viết bản tự khai, còn trong quá trình giải quyết anh H không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án, mặc dù đều nhận được Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ của Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Bùi Văn H và được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Văn H vắng mặt không lý do, mặc dù đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:

[2]. *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn H là hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn ngày 08/6/2012. Sau thời gian chung sống đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh H thường xuyên có hành vi đánh đập bạo lực gia đình, kể từ năm 2013 đến nay mỗi người sống một nơi, chị H cũng đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Ngô Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Nội dung này đã được Công an xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương xác nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không có mặt để tham gia hòa giải tại Tòa án, mặc dù đều nhận được Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ của Tòa án. Cho nên, xác định anh H cũng không có nguyện vọng tham gia hòa giải do Tòa án tiến hành để về đoàn tụ. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, nếu đời sống hôn nhân tiếp tục kéo dài sẽ không có hạnh phúc. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về nuôi con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có một con chung Bùi Thị L, sinh ngày 06/7/2004. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vì từ trước đến nay chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng. Con chung có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, nên giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng theo quy định tại các Điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về án phí*:

Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trong vụ án, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Bùi Văn H.

2. *Về nuôi con chung*:

Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Thị L, sinh ngày 06/7/2004 cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi).

Anh Bùi Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Chị H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006878 ngày 31/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Bùi Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND xã Vạn Ninh, TP.Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (Nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam